TAND THÀNH PHỐ LAI CHÂU **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HSST
Ngày 30 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Vũ Đức Long**

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: **Lò Văn Sung**

Bà: **Hoàng Thị Kim Quy**

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông **Phan Hồng Phúc** Thư ký TAND thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:

Bà: **Bùi Hiền Lương** Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 mở phiên tòa công khai sơ thẩm tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu để xét xử vụ án hình sự thụ lý số 44/2020/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-HS ngày 16/9/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tiến T**; Sinh năm: 1990 tại tỉnh Lai Châu; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: khu 3, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tiến T1 (sinh năm 1968) và bà Ong Thị H (sinh năm 1968); Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ là Khoàng Thị T2 (sinh năm 1998) và có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt; Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/5/2020 cho đến ngày 25/5/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

1. chị Lò Thị L sinh năm 1985

2. anh Hoàng Văn Đ sinh năm 1984

Đều trú tại: bản Cò Lá, thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

(Đều vắng mặt có lý do)

- Người làm chứng

Anh Nguyễn Đình T2 sinh năm 1975

Trú tại tổ 26, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu

(Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 16/5/2020 Tổ công tác Công an tỉnh Lai Châu làm nhiệm vụ tại khu vực Km38 + 500 thuộc khu vực bản San Thàng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu phát hiện 02 đối tượng đi trên xe mô tô BKS 25B1-45200 đi theo hướng Tam Đường – Thành phố Lai Châu, có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác ra tín hiệu yêu cầu dừng xe, người lái xe chấp hành, khi xe dừng hẳn, tổ công tác tiếp cận để kiểm tra thì người ngồi sau thả một gói nilon màu đen từ tay phải xuống đường đồng thời bỏ chạy, tổ công tác đã khống chế đối tượng. Bước đầu đối tượng khai nhận tên là Nguyễn Tiến T (sinh năm 1990, chỗ ở khu 3, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu), gói nilon màu đen T vừa thả xuống đất là gói heroine của T vừa mua ở Tam Đường về. Tổ công tác tiến hành mở lớp nilon, bên trong là lớp giấy ô ly màu trắng, trong cùng là các cục bột màu trắng có kích thước to nhỏ khác nhau. Người lái xe mô tô khai là Nguyễn Đình T2 (sinh năm 1975, trú tại tổ 26, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu), T2 làm nghề lái xe ôm, T thuê T2 chở xuống Tam Đường. Cơ quan điều tra lập biên bản và đưa T và T2 cùng vật chứng (01 gió nilon màu đen bên trong chứa chất bột khô màu trắng nghi là heroine; 01 CMTND số 045034754 cấp ngày 08/7/2016 mang tên Nguyễn Tiến T; 01 điện thoại Iphone5 màu trắng đã cũ) về trụ sở làm rõ.

Tại cơ quan điều tra T khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/5/2020 T gọi điện cho anh T2 (là người chạy xe ôm thuê chở xuống Tam Đường) với mục đích tìm mua heroine về sử dụng (T nghiện ma tuý), sau đó T gọi điện cho anh Đ (nhà ở bản Cò Lá, thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường) nhưng Đ không nghe máy mà vợ Đ là Lò Thị L nghe máy, T có nói với L là đang trên đường xuống. T không cho anh T2 biết mục đích của mình. Anh T2 nhất trí và khoảng 17 giờ thì đến đón T, khi đến cổng Bệnh viện đa khoa huyện Tam Đường, T bảo anh T2 ngồi chờ và mượn xe máy đi có việc. T đi thẳng vào nhà L, đến nhà L, T thấy có bà cụ khoảng ngoài 60 tuổi ở ngoài cổng, T chào bà cụ rồi đi thẳng vào nhà, T gặp L qua trao đổi L nhất trí bán cho T 01 chỉ heroine với giá 3.300.000VNĐ, T đưa tiền cho L gồm 06 tờ mệnh giá 500.000VNĐ, 01 tờ mệnh giá 200.000VNĐ và 02 tờ mệnh giá 50.000VNĐ, cầm tiền L đi vào buồng một lúc sau quay ra đưa cho T 01 gói nilon màu đen, T mở gói nilon ra xem, bên trong là lớp gói giấy ôly màu trắng, trong cùng là nhiều cục nhỏ heroine, T gói lại và cầm ở tay phải, L nói chỗ này đủ rồi. Sau đó T quay lại chỗ anh T2, cả hai ngồi uống nước một lúc rồi ra về, anh T2 là người cầm lái, khi đến Km38 + 500 QL4D thuộc khu vực bản

San Thàng, xã San Thàng bị Cơ quan điều tra yêu cầu kiểm tra T đã thả gói heroine đang cầm ở tay phải xuống đường và bỏ chạy thì bị khống chế, T tự giác nhặt gói heroine giao nộp.

Tại cơ quan điều tra anh T2 khai nhận phù hợp với lời khai của T, anh là người chạy xe ôm có quen biết T vì đi đâu T cũng hay gọi anh, khoảng 17 giờ ngày 16/5/2020 anh đón T tại khu vực đường rẽ đi Sìn Hồ và chở T xuống Tam Đường với giá thoả thuận là 150.000VNĐ (giá chung), đến Bệnh viện Tam Đường cả hai vào quán nước, T bảo mượn xe đi có việc, anh ngồi chờ một lúc sau T quay lại, anh không biết T đi đâu, làm gì. Trên đường về khi Cơ quan điều tra yêu cầu dừng xe anh đã chấp hành, sau khi dừng xe T đã đẩy anh và bỏ chạy, cơ quan điều tra đã khống chế lúc đó anh mới biết T tàng trữ ma tuý.

Căn cứ lời khai của T, ngày 17/5/2020 Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp người và nơi ở của Lò Thị L và thu giữ 11.600.000VNĐ trong túi áo khoác màu cam ở cuối giường; 10.000.000VNĐ trong túi áo khoác màu đen cạnh cửa buồng ngủ; 370.000VNĐ dưới gối trong buồng ngủ của Lợi; 01 cân điện tử màu đen hiệu POCKET SCALE; 01 hộp giấy bên trong có nhiều tờ giấy bạc; 01 hộp giấy bên trong có nhiều tờ giấy ôly; 01 hộp dao lam có 02 chiếc; 01 bật lửa ga màu tím đã qua sử dụng; 01 điện thoại Oppo A38 màu đen kèm 02 sim điện thoại.

Tại cơ quan điều tra chị L khai nhận: Chiều 16/5/2020 L ở nhà thì có điện thoại gọi vào máy của chồng L (Hoàng Văn Đ), do chồng L say rượu nên L nghe máy và biết là T gọi, T hỏi anh có nhà không và bảo là em đang xuống. Khoảng 1 tiếng sau T đi xe máy đến một mình và hỏi anh đâu, L nói là say rượu ngủ rồi, T bảo gọi dậy nhưng L nói là nó uống rượu say ngủ rồi không dậy đâu, sau đó T ngồi một lúc rồi ra về. Ngày hôm sau 17/5/2020 Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp và thu giữ 21.970.000VNĐ; 01 cân điện tử màu đen hiệu POCKET SCALE; 01 hộp giấy giấy bạc; 01 hộp giấy ôly; 02 chiếc dao lam; 01 bật lửa ga màu tím; 01 điện thoại Oppo A38 màu đen và 02 sim điện thoại. Trong biên bản đối chất với T và các biên bản lấy lời khai L không thừa nhận việc bán ma tuý cho T. Số tiền và chiếc điện thoại là của chị, chị đề nghị cơ quan điều tra trả lại cho chị, còn các vật dụng khác là của chồng chị Hoàng Văn Đ.

Cơ quan điều tra triệu tập Hoàng Văn Đ, anh Đ khai nhận vào chiều 16/5/2020 do anh uống rượu từ trưa nên đi ngủ trong buồng, khi ngủ dậy thì L có cho biết là T xuống chơi, còn việc T xuống lúc nào thì anh không được biết, anh cũng không biết nguồn gốc số ma tuý mà T tàng trữ. Các vật dụng gồm 01 cân điện tử màu đen hiệu POCKET SCALE; 01 hộp các mảnh giấy bạc; 01 hộp các mảnh giấy ôly; 02 chiếc dao lam; 01 bật lửa ga màu tím bị thu giữ là của anh. Chiếc cân anh nhặt được cách thời gian thu giữ khoảng 05 tháng, anh mang về không sử dụng gì; các mảnh giấy bạc và giấy ôly do anh cắt cho con chơi; dao

lam và bật lửa là đồ dùng cá nhân của anh. Các tài sản cơ quan điều tra thu giữ đã cũ và hết giá trị xử dụng nên anh không yêu cầu được trả lại.

Bà Phan Thị L1 tại cơ quan điều tra khai nhận: bà là mẹ của anh Đ, bà sống cùng nhà với Đ, thường ngày bà ở nhà và đi chơi quanh trong xóm, bà làm nghề thầy cúng nên hay có người đến hỏi thủ tục để cúng, chiều 16/5/2020 bà cũng không nhớ rõ là có ai đến nhà bởi bà già rồi, trí nhớ kém. Khi khám xét nhà cơ quan điều tra thu giữ tiền và những vật dụng trong nhà của con dâu và con trai bà không nhớ cụ thể.

Ngày 17/5/2020 Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong, cân tịnh khối lượng (BL88-90); Sau khi loại bỏ lớp nilon và giấy gói, khối lượng chất bột khô vón cục màu trắng thu giữ của Thưởng là 2,85gam. Hội đồng thống nhất lấy 0,23gam gửi giám định không hoàn lại. Còn lại 2,62gam số bột nghi là heroine cho vào túi nilon dán kín và được niêm phong bằng phong bì công văn do Công an tỉnh Lai Châu phát hành; Niêm phong cũ và giấy gói được niêm phong trong một phong bì công văn do Công an tỉnh Lai Châu phát hành.

Kết luận giám định số 217/GĐ-KTHS ngày 18/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu (BL66) đã kết luận: *Vật chứng thu giữ của Nguyễn Tiến T có khối lượng là 2,85gam; Mẫu vật gửi giám định là ma tuý, loại heroine*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Ngày 08/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã Quyết định chuyển vụ án cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Lai Châu để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 19/5/2020 chị Lò Thị L có đơn xin lại số tài sản của cá nhân chị. Ngày 03/6/2020 xét thấy các vật chứng thu giữ của chị Lợi không liên quan đến hành vi phạm tội của T, cơ quan điều tra đã ra quyết định số 10/QĐ-CSMT trả lại 21.970.000VNĐ; 01 điện thoại Oppo A83 màu đen kèm 02 sim điện thoại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Cơ quan điều tra nhận được văn bản phúc đáp lệnh thu giữ số 08 ngày 20/7/2020 của Tập đoàn Công nghiệp viễn thông quân đội đề ngày 07/8/2020 thể hiện việc gọi và nhận cuộc gọi giữa T và L, tuy nhiên không thể hiện chi tiết nội dung cuộc gọi. Ngoài lời khai của T không có tài liệu nào khác nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với L.

Bản cáo trạng số 43/CT-VKSTP ngày 09/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (BL167-169) đã truy tố Nguyễn Tiến T về tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*** theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do bị cáo nghiện nên đã cố tình thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến T đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS. Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; Xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù; khấu trừ thời hạn tạm giữ, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án; Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền; Vật chứng xử lý theo quy định; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Công an thành phố Lai Châu, của Điều tra viên; hành vi, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng khác của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: 19 giờ 30 phút ngày 16/5/2020 tại khu vực Km38 + 500 thuộc khu vực bản San Thàng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Nguyễn Tiến T đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,85gam heroine để sử dụng cho bản thân thì bị kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Điều 249/BLHS quy định:

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...

c) ... Heroine .. có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam.

...

Bị cáo ý thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy".***

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm sự quản lý của Nhà nước về ma túy, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, là mầm mống làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự an ninh trong quần chúng nhân dân.

[3] Nhân thân bị cáo: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, được đi học hết lớp 12/12 rồi ở nhà xây dựng gia đình; bị cáo không có việc làm ổn định; Có nhân thân tốt thể hiện ở việc chưa bị cơ quan chức năng nào xử phạt; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; Mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho nhu cầu của bản thân. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS đối với bị cáo; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào;

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và cho gia đình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 249/BLHS quy định: *Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*. Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, tuy nhiên bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng của vụ án:

2,85gam heroine, đã gửi đi giám định không hoàn lại 0,23gam, còn lại 2,62gam đã được niêm phong cần tịch thu để tiêu huỷ.

01 cân điện tử màu đen hiệu POCKET SCALE; 01 hộp các mảnh giấy bạc; 01 hộp các mảnh giấy ôly; 01 hộp gồm 02 chiếc dao lam; 01 bật lửa ga màu tím thu giữ của anh Hoàng Văn Đ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T. Anh Đ cho rằng các vật dụng đã cũ, hết giá trị sử dụng và không có yêu cầu nhận lại; 01 gói niêm phong bên trong là vỏ bao niêm phong và giấy gói. Cần tịch thu tiêu huỷ.

01 CMTND số 045034754 cấp ngày 08/7/2016 mang tên Nguyễn Tiến T; 01 điện thoại Iphone5 màu trắng đã cũ Imei 013898000914514 là tài sản hợp pháp, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần được trả lại cho bị cáo.

[6] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ cần được chấp nhận.

[7] Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47/BLHS. Điều 106, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

[1] Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tiến T** phạm tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"***.

[2] Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiến T** 36 tháng tù. Được khấu trừ 09 ngày tạm giữ, còn phải thi hành tiếp 35 tháng 21 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

[3] Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

[4] Tịch thu 2,85gam heroine (đã gửi đi giám định không hoàn lại 0,23gam, còn lại 2,62gam đã được niêm phong); 01 gói niêm phong bên trong là vỏ bao niêm phong cũ và giấy gói; 01 cân điện tử màu đen hiệu POCKET SCALE; 01 hộp các mảnh giấy bạc; 01 hộp các mảnh giấy ô ly; 01 hộp gồm 02 chiếc dao lam; 01 bật lửa ga màu tím hết giá trị sử dụng để tiêu huỷ.

Trả lại cho bị cáo: 01 CMTND số 045034754 cấp ngày 08/7/2016 mang tên Nguyễn Tiến T; 01 điện thoại Iphone5 màu trắng đã cũ Imei 013898000914514.

Vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu. Tình trạng vật chứng như Biên bản giao giữa Công an và Chi cục THA dân sự thành phố Lai Châu hồi 14 giờ 30 ngày 10/9/2020.

[5] Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Chi cục THADS thành phố;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Đức Long